

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

Bản án số: 84/2019/HSST
Ngày 30/ 12 /2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hoàng Long
2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2019/HSST ngày 03/12/2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn N** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Bắc N

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Đ, SN 1967, Con bà: Nguyễn Kim C, SN 1968.

Vợ là Trần Thị N, sinh năm 1991

Con: Có 02 con , con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 08/10/2019, Nguyễn Văn N bị Công an xã Trầm Lộ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 08/10/2019 về hành vi “Gây mất trật tự trong khu dân cư” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Hiện đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Lạc Thổ N, Thị trấn H, huyện T, tỉnh B

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Kim C sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/9/2019, Nguyễn Văn N đến quán Internet ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B chơi game thì gặp anh Nguyễn Tuấn T là người quen biết ở cùng thôn đang ngồi chơi game. N ngồi vào bàn máy tính cách vị trí anh T đang ngồi hai bàn máy tính để chơi game. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N quay sang nói chuyện với anh T. Trong quá trình nói chuyện, N biết anh T đi xe mô tô Wave RSX BKS 99L6-3308 đến nên N nảy sinh ý định mượn xe mô tô trên của anh T để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, N hỏi anh T “T cho tao mượn cái xe”, anh T nói “Đi đâu đấy”, thì N nói “Đi lên Hồ lấy tiền”, anh T đồng ý. Sau đó, anh T lấy chìa khóa xe mô tô để ở bàn máy tính đưa cho N. N cầm chìa khóa ra mở ổ khóa điện, rồi điều khiển xe mô tô của anh T đi về nhà để thay quần áo. Sau đó, N điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ ngồi uống nước một mình. Khoảng 20 phút sau thì N điều khiển xe mô tô trên đến nhà Nguyễn Thế T để cầm cố chiếc mô tô trên. Khi đến nhà T, N gặp T đang ở nhà một mình, N nói với T “Anh cầm em cái xe máy”, Tú hỏi “Mày cầm bao nhiêu tiền”, N trả lời “em cầm ba triệu”, T đồng ý. Sau đó, N dắt xe mô tô trên vào cửa nhà, rồi đưa chìa khóa xe mô tô trên cho Tú, đồng thời Tú đưa 3.000.000 đồng cho N. N cầm tiền rồi nói với T “Một tuần sau em quay lại lấy xe”. Sau đó, N đi bộ ra phố H, thị trấn H, huyện T rồi thuê xe ôm đến quán Internet Hoàng A ở ngã tư Đông C, thị trấn H, huyện T, tỉnh B chơi game. Còn anh T ngồi chơi điện tử đến chiều nhưng không thấy N mang trả xe, anh T đã nhiều lần gọi điện cho N nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh T tìm gặp được N ở quán Internet Hoàng A và bảo N trả lại xe mô tô cho anh. Tại đây, N nói với anh T về việc N đã đem chiếc xe mô tô của anh T đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và

hẹn trưa ngày 05/9/2019 sẽ mang xe mô tô về trả cho anh T. Ngày hôm sau, không thấy N mang trả xe, anh Tại đã nhiều lần gọi điện thoại cho N nhưng N vẫn không mang xe trả. Vì vậy, ngày 06/10/2019 anh T đã làm đơn trình báo Công an huyện T.

Đến ngày 07/10/2019, khi nhận thức hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của anh Tại là sai, vi phạm pháp luật nên N đã đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cùng ngày, anh Nguyễn Thế T đã tự giác giao nộp chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 99L6 - 3308 cho cơ quan CSĐT Công an huyện T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 60/YCĐG đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 99L6 - 3308.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56/KLGD-HĐĐG, ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 99L6-3308 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 84/CTr- VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành duy trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn N theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 đến 09 tháng tù , Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/10/2019. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2019).

Miễn hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/9/2019 tại quán Internet ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Văn N gặp và biết anh Nguyễn Tuấn T đi xe mô tô Wave RSX BKS 99L6-3308 đến quán nên N nảy sinh ý định mượn xe mô tô trên của anh T để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, N hỏi mượn xe của anh T để đi có việc, anh T đồng ý. Sau khi mượn được xe của anh T, N đã đem đi cầm cố được 3.000.000 đồng. Số tiền cầm cố có được, N đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng chuộc lại xe trả lại cho anh T. Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 99L6-3308 có trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Nguyễn Văn N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là có giá trị và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương. Do đó đối với bị cáo cần phải xét xử nghiêm trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đang có tiền sự, ngày 08/10/2019, bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 08/10/2019 về hành vi “Gây mất trật tự trong khu dân cư” với số tiền là 200.000 đồng bị cáo đã nộp phạt xong. Nên đối với N cần phải có hình phạt nghiêm cho cách ly xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an huyện T đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]. **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là anh Nguyễn Tuấn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt anh T xác định đã được nhận lại xe mô tô Wave RSX BKS 99L6-3308 anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh Nguyễn Thế T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt anh T xác định đã được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng của gia đình N, nay không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa bà Nguyễn Kim C là mẹ đẻ của bị cáo cũng không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 3.000.000 đồng mà bà đã trả cho anh Nguyễn Thế T.

Do vậy HĐXX không đặt ra xem xét về phân trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[4]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 07 (Bảy) tháng tù , Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/10/2019. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2019)

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hoàng Long - Nguyễn Thị Kim Dung

Nguyễn Quang Hòa

